

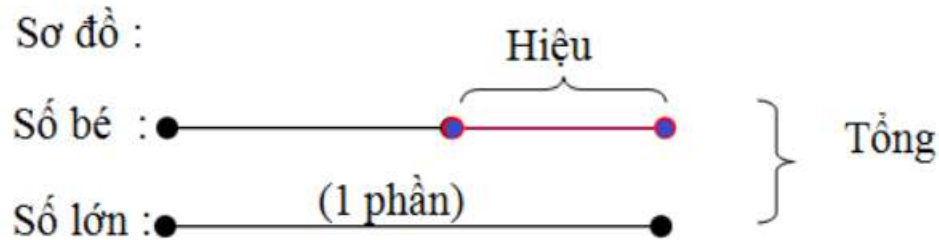
## Tìm hai số khi biết tổng và hiệu lớp 4

### 1. Cách giải dạng bài tìm hai số khi biết tổng và hiệu

+ **Bước 1:** Tóm tắt bài toán

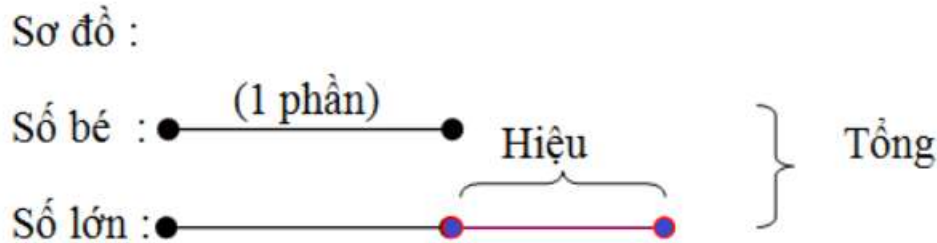
+ **Bước 2:** Tìm số bé (hoặc số lớn) bằng cách sau:

$$\text{Số lớn} = (\text{tổng} + \text{hiệu}) : 2$$



$$\text{Số lớn} = (\text{tổng} + \text{hiệu}) : 2$$

$$\text{Số bé} = (\text{tổng} - \text{hiệu}) : 2$$



$$\text{Số bé} = (\text{Tổng} - \text{Hiệu}) : 2$$

+ **Bước 3:** Kết luận bài toán

### 2. Các dạng toán tổng hiệu lớp 4

#### Dạng 1: Bài toán cho biết tổng và hiệu

+ **Bước 1:** Tóm tắt bài toán

+ **Bước 2:** Tìm số bé (hoặc số lớn) bằng cách sau:

$$\text{Số lớn} = (\text{tổng} + \text{hiệu}) : 2$$

$$\text{Số bé} = (\text{tổng} - \text{hiệu}) : 2$$

+ **Bước 3:** Kết luận bài toán

**Ví dụ 1:** Tổng của hai số là 100, hiệu của chúng là 20. Tìm hai số đó.

*Bài làm*

Số lớn là:

$$(100 + 20) : 2 = 60$$

Số bé là:

$$100 - 60 = 40$$

Đáp số: Số lớn: 60

Số bé: 40

**Dạng 2: Bài toán cho biết tổng nhưng ẩn hiệu**

**Ví dụ 2:** Tuấn và Minh có tất cả 45 viên bi. Nếu Tuấn có thêm 5 viên bi thì Minh có nhiều hơn Tuấn 14 viên bi. Hỏi lúc đầu mỗi bạn có bao nhiêu viên bi.

*Cách giải:*

+ **Bước 1:** Tính tổng số viên bi mà Tuấn với Minh có sau khi Tuấn có thêm 4 viên bi.

+ **Bước 2:** Tính số viên bi mà Minh có theo bài toán tổng và hiệu.

+ **Bước 3:** Tính số viên bi ban đầu mà Tuấn có.

+ **Bước 4:** Kết luận bài toán.

*Bài làm*

Tổng số viên bi Tuấn và Minh có lúc sau là:

$$45 + 5 = 50 \text{ (viên bi)}$$

Số viên bi Minh có là:

$$(50 + 14) : 2 = 32 \text{ (viên bi)}$$

Số viên bi ban đầu Tuấn có là:

$$45 - 32 = 13 \text{ (viên bi)}$$

Đáp số: Tuấn 13 viên bi; Minh 32 viên bi

**Dạng 3: Bài toán cho biết hiệu nhưng ẩn tổng**

**Ví dụ 3:** Tất cả học sinh của lớp xếp hàng 4 thì được 11 hàng. Số bạn gái ít hơn số bạn trai là 4 bạn. Hỏi lớp đó có bao nhiêu bạn trai, bao nhiêu bạn gái?

**Cách giải:**

- + **Bước 1:** Tính tổng số học sinh của lớp.
- + **Bước 2:** Tìm số học sinh nam và số học sinh nữ theo bài toán tổng và hiệu.
- + **Bước 3:** Kết luận bài toán.

**Bài làm**

Tổng số học sinh của lớp là:

$$4 \times 11 = 44 \text{ (học sinh)}$$

Số bạn gái của lớp là:

$$(44 - 4) : 2 = 20 \text{ (học sinh)}$$

Số bạn trai của lớp là:

$$44 - 20 = 24 \text{ (học sinh)}$$

Đáp số: 20 bạn gái; 24 bạn trai.

**Dạng 4: Bài toán ẩn cả tổng và hiệu**

**Ví dụ 4:** Hai số lẻ có tổng là số nhỏ nhất có 4 chữ số và ở giữa hai số lẻ đó có 4 số lẻ. Tìm hai số đó.

**Hướng dẫn:**

- + Số nhỏ nhất có 4 chữ số là 1000.
- + Mỗi số lẻ cách nhau 2 đơn vị, giữa hai số có 4 số lẻ  $\rightarrow$  Hai số cách nhau  $2 \times 4 + 2 = 10$  đơn vị

**Cách giải:**

- + **Bước 1:** Tìm tổng và hiệu của hai số
- + **Bước 2:** Tìm số bé và số lớn theo bài toán tổng và hiệu.

+ **Bước 3:** Kết luận bài toán.

***Bài làm***

Hiệu của hai số là:

$$2 \times 4 + 2 = 10$$

Số lớn là:

$$(1000 + 10) : 2 = 505$$

Số bé là:

$$1000 - 505 = 495$$

Đáp số: Số lớn 505; số bé 495

**3. Bài tập Bài toán tổng và hiệu lớp 4**

**Bài 1:** Hai hình vuông có tổng chu vi là 200cm. Hiệu độ dài hai cạnh của hình vuông là 10cm. Chu vi hình vuông lớn là bao nhiêu xăng-ti-mét?

**Bài 2:** Bố hơn con 31 tuổi, biết rằng 4 năm nữa tổng số tuổi của hai bố con là 51 tuổi. Hỏi hiện nay con bao nhiêu tuổi? Bố bao nhiêu tuổi?

**Bài 3:** Một miếng đất hình chữ nhật có chu vi bằng 102m, chiều dài hơn chiều rộng 11m. Tính diện tích của hình chữ nhật.

**Bài 4:** Một thửa ruộng hình chữ nhật có chu vi là 120m. Tính diện tích thửa ruộng đó, biết rằng nếu tăng chiều rộng 5m và giảm chiều dài 5m thì thửa ruộng trở thành hình vuông.

**Bài 5:** Tổng của hai số bằng 2011. Tìm hai số đó biết rằng giữa hai số có 40 số lẻ.